

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HS-PT
Ngày 10-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Hữu Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 24/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Lê Trung K. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Trung K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Trung K, sinh năm 1990 tại tỉnh Cà Mau; Căn cước công dân số 096090019990; nơi cư trú: ấp G, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nơi ở: ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Lê Quốc K1 và bà Nguyễn Thị T; bị cáo sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Kha L và có 01 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 16/12/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát ra Quyết định số 49/QĐ-CA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương. Ngày 20/01/2023, Lê Trung K bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương; nhân thân: tại Bản án số 139/2009/HSST ngày 26/9/2009, Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2010 (đã xóa án tích); tại Bản án số 187/2011/HSST ngày 29/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương xử phạt 10 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/7/2020 (đã xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2024 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trung K là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương xử phạt về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/7/2020. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, K tiếp tục sử dụng ma túy nên bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương ban hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương theo Quyết định 49/QĐ-TA ngày 16/12/2022 với thời hạn 18 tháng. Ngày 20/01/2023, K bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương, đến ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương sinh sống, không đăng ký tạm trú. Do không có nghề nghiệp và muốn có ma túy sử dụng nên khoảng đầu tháng 12/2023, K nảy sinh ý định mua ma túy của đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở Thành phố Hồ Chí Minh đem về cất giấu tại nơi ở để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ở khu vực phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Ngày 18/01/2024, K liên hệ với Tuấn qua điện thoại (không nhớ số điện thoại của Tuấn do đã xóa) hỏi mua 01 liều ma túy với giá tiền 1.500.000 đồng. Tuấn cất giấu ma túy vào trong gói hàng ngụy trang bằng quần áo và đóng gói gửi cho K qua công ty vận chuyển giao hàng và thanh toán tiền khi nhận hàng như bình thường.

Vào lúc 22 giờ 30 phút, ngày 20/01/2024, bằng các biện pháp nghiệp vụ, Công an xã A, huyện D đã phát hiện bắt quả tang Lê Trung K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà thuê tại ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương. Quá trình khống chế, bắt giữ Lê Trung K, phát hiện:

+ Tại vị trí bên hông trái nhà của Lê Trung K thuê (nhìn từ ngoài vào) có 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng, Lê Trung K khai nhận đó là ma túy đá. Đối tượng Lê Trung K thừa nhận số ma túy đá nói trên là K mua về sử dụng và bán cho các con nghiện có nhu cầu mua ma túy.

+ Tại vị trí phía sau nhà phát hiện 01 nỏ tự chế bằng thủy tinh (đã qua sử dụng), 01 bộ dụng cụ dùng để hút ma túy đá (đã qua sử dụng);

+ Trước sân nhà của Lê Trung K thuê phát hiện 01 cân điện tử màu đen, có kích thước 7,5cm x 4,2cm.

+ Tại túi quần bên trái của Lê Trung K phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen, số seri: DX3C92KNHG7F, số Imei: 356391109335185, kèm theo sim V có số seri: 898404800-0917875332;

+ Tiếp tục kiểm tra trên gác có 05 ống thủy tinh (trong đó: 01 ống thủy tinh hình trụ dài 20,2cm, đường kính 0,5cm; 03 ống thủy tinh hình trụ dài 20cm, đường kính 0,5cm (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: 01 ống thủy tinh có một đầu bị vỡ); 01 ống thủy tinh hình trụ dài 19,5cm, đường kính 0,5cm; 01 bình gas mini màu sơn bạc, trên thân bình gas có in nhiều ký tự nước ngoài; 01 khò gas màu cam bằng kim loại, nhãn hiệu NaMilux, số hiệu: TS1822RF và 10 gói nylon miệng kéo dính kích thước 8,4cm x 5,2cm.

Toàn bộ vật chứng bị thu giữ, K khai nhận dùng vào việc sử dụng ma túy và phân chia ma túy bán cho các con nghiện khi có nhu cầu mua ma túy để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 591(631)/KL-KTHS (MT) ngày 26/01/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng/trọng lượng: 1,3589 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Trung K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trung K 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 01 năm 2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, bị cáo Lê Trung K kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm theo hướng yêu cầu xem xét lại toàn bộ vụ án do Viện kiểm sát truy tố không đúng tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Trung K kháng cáo cho rằng xét xử không đúng tội danh, bị cáo chỉ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét thấy, trong quá trình điều tra ban đầu, bị cáo K khai nhận ma túy bị thu giữ để sử dụng và bán lại, nhưng sau đó bị cáo thay đổi lời khai chỉ cất giữ ma túy để sử dụng, lúc bị bắt khai không đúng là do tinh thần hoảng loạn là không có cơ sở, bởi lẽ: khi tiến lấy lời khai tại Công an xã A với 02 biên bản lấy lời khai lúc 02 giờ ngày 21/01/2024 do cán bộ Công an xã tiến hành lấy lời khai, biên bản lấy lời khai lúc 08 giờ cùng ngày do cán bộ điều tra Công an huyện D tiến hành lấy lời khai cùng 02 biên bản tự khai cùng ngày 21/01/2024; tại biên bản phạm tội quả tang (bút lục A, 02), bị cáo K khai nhận số ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, cân điện tử, túi nylon miệng kéo (10 túi) để bị cáo sử dụng ma túy, bán ma túy cho các con nghiện, trong đó đã bán cho N, Cu B, C, Đ tại thành phố B; quá trình làm việc, bị cáo khai nhận không bị ép cung, dùng nhục hình và tự nguyện khai. Lời khai này của bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra thân thể tại Công an xã A có một số vết trầy xước do sử dụng ma túy lên cơ thể và tự cào cấu cơ thể; biên bản làm việc tại Công an xã A xác định bị cáo K sức khỏe bình thường, tinh thần không có dấu hiệu ảnh hưởng do sử dụng chất ma túy; lời khai của người làm chứng Phạm Thanh H lúc bắt quả tang đối với bị cáo thì việc thu giữ vật chứng và quá trình làm việc bị cáo K không bị ép cung, tự nguyện khai nhận hành sử dụng các công cụ để chiết ma túy bán cho người khác, lời khai này phù hợp với các vật chứng thu giữ thực hiện việc phân ma túy để bán (các bút lục 01, 02, 11, 84 - 89, 119, 123, 124). Việc

thu thập tài liệu chứng cứ được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Như phân tích ở trên, có đủ cơ sở xác định bị cáo K có hành vi cất giữ ma túy 1,3589 gam loại Methamphetamine để sử dụng và bán lại cho người khác đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Việc bị cáo K thay đổi lời khai không bán ma túy cho người khác là không có căn cứ, điều này thể hiện sự quanh co, chối tội nhằm trốn tránh trách nhiệm của mình về tội phạm nặng hơn.

Bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, đang bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo có 02 nhân thân xấu bị Tòa án xử phạt đến 10 năm tù về các tội chiếm đoạt tài sản, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử đối với bị cáo là phù hợp, không nặng.

Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trung K. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trung K; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

** Bị cáo tranh luận:* khi bị cáo bị bắt về trụ sở Công an xã A thì Công an xã hỏi bị cáo mấy câu rồi kêu bị cáo ký vào, đến sáng ngày hôm sau cơ quan điều tra Công an huyện D xuống ghi như lời khai ban đầu và kêu bị cáo ký. Bị cáo yêu cầu xác minh số điện thoại của bị cáo để làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy vì bị cáo không bán ma túy cho N, Cu B, C, Đ. Khi bị cáo bị bắt thì bị cáo bị đánh đập có sự chứng kiến của vợ bị cáo, lúc đó vợ bị cáo mới sinh mười mấy ngày đứng sau bị cáo khóc; bị cáo không mua ma túy để bán.

** Đại diện Viện kiểm sát đối đáp:* Từ bản tự khai, lời khai ban đầu, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện bị cáo mua ma túy về để sử dụng và bán cho các con nghiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo khai như thế nào là quyền của bị cáo nhưng phải có chứng cứ chứng minh, và bị cáo không có chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình. Do đó, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh cho bị cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, đi làm để nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Trung K không thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị

cáo. Tuy nhiên, căn cứ Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 01-02); bản tự khai của bị cáo (bút lục 86) và Biên bản lấy lời khai của bị cáo (bút lục số 84, 85), lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: khoảng tháng 12/2023, sau khi bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương, Lê Trung K đến sinh sống tại ấp K, xã A, huyện D. Do K nghiện ma túy và muốn có ma túy sử dụng nên K mua ma túy của đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh đem về cất giấu tại nơi ở để sử dụng và bán lại cho các con nghiện tên N, Cu B, G, Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Ngày 20/01/2024, Công an xã A phát hiện và bắt quả tang K đang tàng trữ 1,3589 gam ma túy loại Methamphetamine cùng các dụng cụ cân tiểu ly, gói nylon rỗng, dụng cụ dùng sử dụng ma túy tại chỗ ở của K. Quá trình điều tra vụ án, Lê Trung K thay đổi lời khai và không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với các công cụ sử dụng vào việc phân chia ma túy bán cho các đối tượng nghiện, bị cáo cho rằng lúc bị bắt quả tang bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy là do bị đánh đập và tinh thần không minh mẫn. Tuy nhiên, việc thay đổi lời khai của bị cáo K là không có căn cứ, không phù hợp với lời khai cũng như vật chứng thu giữ, biên bản khám xét dấu vết trên thân thể của bị cáo trước khi đưa vào Nhà tạm giữ. Hành vi tàng trữ 1,3589 gam ma túy loại Methamphetamine của bị cáo nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Trung K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo với yêu cầu xem xét lại toàn bộ vụ án do Viện kiểm sát truy tố không đúng tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; bị cáo kêu oan và cho rằng không phạm tội nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh, căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như đã phân tích ở phần [2] đủ cơ sở xác định Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật và mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, do đó, bị cáo kháng cáo là không có cơ sở xem xét.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là cùng quan điểm với Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trung K. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương về hình phạt.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Trung K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Về áp dụng điều luật và hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trung K 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2024.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lê Trung K phải chịu 200.000 đồng.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương (3);
- Viện kiểm sát nhân huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, HTHT, 15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức

